

NGÔN NGỮ TRUYỀN THÔNG VỀ DỊCH BỆNH COVID-19 TRONG TIẾNG VIỆT

HÀ VĂN HẬU*

Abstract: The article initially mentions Vietnamese as one of the media's important means of communication on the prevention of the Covid-19 epidemic. Along with the introduction of a number of new words and new meanings, the media uses abbreviations, applies and creates idioms, proverbs, folk songs, etc. to make the propaganda work more effective. The press has creatively applied methods and tricks of the national language, always ensuring timely, accurate, honest, reliable information and always accompanying and empathizing with the public in the response to the Covid-19 pandemic. It is in the context of realistic communication about the community's life during the Covid-19 pandemic that the Vietnamese language is always moving, changing and developing.

Key words: *language, communication, Covid-19 epidemic.*

1. Đặt vấn đề

Truyền thông là một hoạt động thông tin xã hội (XH) có tính hướng đích, góp phần làm thay đổi XH theo hướng tích cực. Truyền thông sử dụng nhiều phương tiện giao tiếp, trong đó ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng và hiệu quả nhất. Trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19, báo chí, truyền thông có vai trò đặc biệt to lớn, phát huy tối đa lợi thế của truyền thông đa phương tiện, đa loại hình, đa ngôn ngữ. Với đầy đủ các loại hình phát thanh, truyền hình, báo viết và báo điện tử,... báo chí, truyền thông góp phần quan trọng làm nên thắng lợi của cuộc chiến chống đại dịch Covid-19, trong đó phải kể đến vai trò đặc biệt quan trọng của *ngôn ngữ truyền thông* (NNTT).

Theo quan sát của chúng tôi, hiện nay có khá nhiều nghiên cứu về NNTT nhưng chưa có nghiên cứu chuyên biệt nào đề cập tới NNTT về Covid-19. Vì vậy, bài viết này bước đầu bàn đến một số đặc điểm của tiếng Việt - với tư cách là phương tiện NNTT về đại dịch Covid-19. Điều này có ý nghĩa thiết thực trong công tác tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh Covid-19 nói riêng và tuyên truyền phòng chống dịch bệnh nói chung, sao cho đạt hiệu quả tốt hơn.

2. Khảo sát và kết quả khảo sát

Nghiên cứu này được thực hiện bằng các phương pháp so sánh kết hợp với các phương pháp tổng hợp, phân tích ngôn ngữ. Tiêu chí khảo sát của bài viết là các từ ngữ có nội dung liên quan đến dịch bệnh, y tế và các biện pháp, giải pháp phòng chống dịch Covid-19, các từ ngữ được sử dụng với tần suất cao trong mùa dịch. Nguồn ngữ liệu khảo sát được chúng tôi thu thập từ 120 bài viết/nói thuộc các lĩnh vực xã hội khác nhau trong mùa dịch trên các nguồn kênh như: báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, chương trình truyền hình VTV, kênh VOV của Việt Nam.

Trong thống kê, các từ ngữ được phân thành nhiều nhóm, chẳng hạn như nhóm: *tiêm* (*tiêm chủng, tiêm phòng, tiêm vắc xin*),... mặc dù các từ ngữ này khác nhau về hình thức, nhưng về cơ bản nội hàm khá giống nhau, được sử dụng tương đương nhau nên chúng tôi xếp thành cùng nhóm, được tính chung số lượng (tần số), trong đó từ đại diện của tiểu nhóm là *tiêm*. Dựa trên kết quả khảo sát, chúng tôi thu thập và phân loại được 92 từ ngữ, có tần số xuất hiện khá cao với tổng 3.277 lượt xuất hiện. Trong đó

* Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

có thể kể đến những từ ngữ xuất hiện với tần suất rất cao như: *Covid 19/ dịch Covid 19* với 436 lần xuất hiện, *xét nghiệm PCR* với 86 lần, *khai báo y tế* với 85 lần, *cách li* 81 lần, *test* 57 lần,...

3. Một số đặc điểm của ngôn ngữ truyền thông về dịch bệnh Covid-19

3.1. Đặc điểm về hình thức của NNTT về dịch bệnh Covid-19

3.1.1. Thành ngữ, tục ngữ, thơ ca, ... tham gia phòng, chống dịch Covid -19

Thành ngữ, tục ngữ là lời ăn tiếng nói hằng ngày của nhân dân ta. Đó là cách nói giản dị, nôm na mà giàu hình ảnh, có tính khái quát cao, thấm đượm sâu sắc tâm hồn và triết lí dân tộc Việt Nam. Bởi sự dễ hiểu, dễ nhớ và dễ thấm sâu vào lòng người nên người làm truyền thông thường vận dụng thành ngữ, tục ngữ, ... để tuyên truyền đạt hiệu quả tốt hơn.

Trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19, để giúp cho việc truyền thông hiệu quả, cộng đồng và những người làm truyền thông đã vận dụng linh hoạt những câu thành ngữ, tục ngữ, ... vào công tác truyền thông, chẳng hạn: *nước sôi lửa bỏng; tổ kiến nhỏ làm sụt toang đê lớn; mất bò rồi mới lo làm chuồng, lá lành đùm lá rách,...* Ngoài ra, theo quan sát của chúng tôi, trong cộng đồngXH và trên truyền thông còn xuất hiện những cách nói ví von, so sánh nhằm làm cho công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19 được hiệu quả hơn. Có thể coi đây là những quán ngữ tiêu biểu và rất ấn tượng trong công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19, chẳng hạn như: *Chống dịch như chống giặc; Đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng hộ; Không để ai bị bỏ lại phía sau,...* [7].

- *Chống dịch như chống giặc* [8]: được hiểu là sự nguy hiểm của dịch bệnh Covid-19 tương đương với sự nguy hiểm của giặc ngoại xâm. *Chống dịch như chống giặc* là tư tưởng chỉ đạo và phương châm hành động bảo đảm cho “cuộc chiến” phòng, chống dịch Covid-19 ở nước ta thu được thắng lợi nhanh nhất, hiệu quả nhất. Câu nói này được sử dụng khá rộng rãi trong cộng đồng và trên các phương tiện truyền thông.

- *Đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng hộ* [20]: Mùa dịch Covid-19, cùng với công tác tuyên truyền, Đảng và Nhà nước còn chỉ đạo các lực lượng quân đội, công an vào cuộc, hình thành các khu cách li tập trung, khóa chặt các đường mòn, lối mở và thực hiện *đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng hộ*. Nghĩa thứ 1: Trong công tác rà soát, phát hiện người mắc dịch bệnh Covid-19, câu nói *đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng hộ* nghĩa là: *công tác rà soát được thực hiện một cách thận trọng, không bỏ sót người mắc bệnh, đảm bảo không có trường hợp nhiễm bệnh mà không phát hiện*. Nghĩa thứ 2: Để chia sẻ những khó khăn, đảm bảo cuộc sống của người dân, góp phần ổn định XH, ngày 09/4/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Câu nói *đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng hộ* trong trường hợp này được hiểu là: việc rà soát, lập danh sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn để hỗ trợ được thực hiện rất thận trọng, không để bị bỏ sót đối tượng, *không để ai bị bỏ lại phía sau*.

- *Không để ai bị bỏ lại phía sau* [20]: Do ảnh hưởng xấu từ dịch Covid-19, đời sống của rất nhiều người dân đang bị tác động nặng nề, đặc biệt là những người nghèo. Trong bối cảnh ấy, việc sớm ban hành những chính sách hỗ trợ, cũng như kịp thời động viên chia sẻ, tháo gỡ những khó khăn sẽ giúp họ sớm vượt qua thời điểm đầy thử thách này. Câu nói *Không để ai bị bỏ lại phía sau*, được hiểu là: *đảm bảo mọi người, đặc biệt là người nghèo, người đang gặp khó khăn đều được chia sẻ, giúp đỡ, tháo gỡ khó khăn trong cuộc sống, cùng nhau phát triển, tiến lên phía trước*. Câu nói này thể hiện tính nhân văn cao cả của cộng đồng XH, được mọi người và giới truyền thông vận dụng trong rất nhiều hoàn cảnh khác nhau.

- Một số câu thành ngữ, tục ngữ, thơ ca, ... được tạo dáng mới trong bối cảnh truyền thông về Covid-19

Khi dịch Covid-19 hoành hành, lập tức xuất hiện khá nhiều thành ngữ, tục ngữ, thơ ca, ... dưới dạng thức mới nhằm góp phần truyền thông hiệu quả về dịch bệnh Covid-19, chẳng hạn: *phát xít như con Covid*; ca dao: *Cúi đầu dâng nén hương xa/ Quốc Tổ phù hộ nước nhà an yên/ Đẩy lùi Covid khắp miền/ Con dân về với Tổ hiền Hùng Vương*; truyện cười: *Corona giống gì*; vè: *Yêu Tổ quốc/ Yêu đồng bào/ Ngồi một chỗ/ Đứng lao xao/ Chỉ ước ao/ Mau hết dịch/...* [7]. Thậm chí, không ít hình thức biến tấu (nhại) với các thể loại khá đa dạng.

Với tư duy sắc bén từ kinh nghiệm ứng phó của một dân tộc luôn phải đối diện với chiến tranh, thiên tai và dịch bệnh, trong cuộc chiến chống đại dịch bệnh Covid-19, chúng ta đã vận dụng linh hoạt văn học dân gian, sử dụng sáng tạo ngôn ngữ dân tộc để tạo ra các kiểu loại khẩu hiệu thú vị trong tuyên truyền, như: *Tiếng hát át tiếng ho; Chống giặc thì phải xông pha/ Chống dịch thì phải ngồi nhà nhớ không?...* [7]

Với sự năng động của mình, tuổi trẻ Việt Nam đã tạo ra những sản phẩm truyền thông, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh vô cùng ấn tượng, trong đó NN là chất liệu quan trọng nhất của các sản phẩm truyền thông này. Một trong những sản phẩm truyền thông đó là những câu thơ được chế tác với tựa đề: *Nhập môn phòng tránh cô na* gồm có 4 chương: Chương 1 là *Ăn đủ chất/ ngủ đủ giấc*; chương 2: *Cô na đi dạo ngoài đường/ đi xe cũng chó xem thường bạn ơi*; chương 3: *Khẩu trang bạn nhớ đeo vào/ Cô na không (có) cửa treo rào ghề thăm*; chương 4: *Vào lớp rửa tay/ ra lớp hiểu bài*; ... [7]; *Gió đưa cành trúc la đà, muốn không dương tính ở nhà giùm đi* [5].

Ngôn ngữ nói chung và NNTT nói riêng rất linh hoạt khi hành chức. Cộng đồng và người làm truyền thông đã vận dụng các loại hình như thành ngữ, tục ngữ, ca dao, hò vè, truyện cười, truyện ngụ ngôn thậm chí đặt lời mới cho các làn điệu dân ca, ... để tuyên truyền phòng chống dịch bệnh. Theo quan sát của chúng tôi, có sự kết hợp của hình thức truyền thông miệng - truyền thông truyền thống với truyền thông hiện đại, thể hiện qua các kênh truyền thông đa phương tiện. Ở đó, có sự vận dụng sáng tạo ngôn ngữ dân gian, lời ăn tiếng nói hằng ngày của dân tộc vào công tác truyền thông nhằm tạo sự gần gũi, dễ hiểu và gây được sự chú ý của công chúng. Vì thế, có thể nói rằng, NNTT rất giàu phong vị của ngôn ngữ dân gian. Đây chính là một trong những yếu tố góp phần tạo hiệu ứng tác động tích cực cho truyền thông đương thời của chúng ta.

3.1.2. Tiếng lóng trong mùa dịch Covid-19

Tiếng lóng thường được sử dụng trong giao tiếp thường ngày. *Tiếng lóng* là cách nói một ngôn ngữ riêng trong một tầng lớp hoặc một nhóm người nào đó, nhằm chỉ để trong nội bộ hiểu được với nhau mà thôi [2, tr.1263]. Tiếng lóng thường không mang ý nghĩa trực tiếp, nghĩa đen của từ mà mang ý nghĩa tượng trưng, nghĩa bóng. Trong mùa dịch Covid-19, theo quan sát của chúng tôi, trên các phương tiện truyền thông có một số tiếng lóng như: *toang, bung*, ... được sử dụng khá rộng rãi.

- *Toang*: Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát, tưởng như không kiểm soát được tại Hà Nội, người ta hay nói câu: *Hà Nội toang rồi!*, có nét nghĩa tuột khỏi tầm tay, không gì níu kéo, cứu vãn được. *Toang* theo *Từ điển tiếng Việt* có các nghĩa: 1. [khẩu ngữ] có độ mở, độ hở trông như banh cả ra ví dụ: *cửa mở toang, áo rách toang, Nhà cửa chưa có phen vách, trống toang*...; 2. Ở tình trạng tan ra từng mảnh, không còn chút nguyên vẹn (*chiếc bát vỡ toang, nổ toang*); 3. [ít dùng] như toáng: *Nói toang ra*... [2, tr.1284]. Về nghĩa bóng, *toang* là một tiếng lóng chỉ sự đổ vỡ, mất mát, sự hủy bỏ một kế hoạch nào đó hay kết thúc một quá trình nào đó.

- *Bung*: Cùng với *toang*, *bung* cũng được sử dụng khá nhiều. Trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, vị chủ tịch UBND của một thành phố lớn, khi thể hiện khẳng định quyết tâm chống dịch, đã sử dụng những từ ngữ rất dân giã: *Nếu (thành phố) mà bung, mà toang, hứa với các đồng chí, tôi chịu trách nhiệm* [3]...

Từ điển tiếng Việt giải thích: *bung* [động từ]: *Bật tung ra. Thúng đã bung vành. Chiếc dù bung ra, lơ lửng trên không* [2, tr.128].

Theo chúng tôi, mặc dù tiếng lóng có những tác dụng nhất định trong công tác tuyên truyền, song khi sử dụng cần có sự lựa chọn và cân nhắc một cách thận trọng để phù hợp với từng hoàn cảnh giao tiếp cụ thể, không nên lạm dụng việc sử dụng tiếng lóng trong truyền thông. Hiện nay, bàn về vấn đề này các ý kiến còn chưa được thống nhất.

3.1.3. Một số đặc điểm chung về hình thức của ngôn ngữ truyền thông về dịch bệnh Covid-19

Về hình thức, theo quan sát của chúng tôi, NNTT về Covid-19 sử dụng từ ngữ khá đa dạng, linh hoạt có thể là một từ, một ngữ hoặc một câu ngắn gọn, rõ ràng, chính xác và được sử dụng với tần suất không giống nhau. Về tính chất, NNTT đã vận dụng sáng tạo các phương pháp, thủ pháp của NN dân tộc: từ ngữ có sự củng cố, mở rộng các khái niệm, xuất hiện những cách viết tắt, dịch nghĩa khá sáng tạo, dí dỏm, đồng thời kết hợp sử dụng thành ngữ, tục ngữ, thơ ca, thậm chí có cả việc sử dụng tiếng lóng. Sự vận dụng đa dạng các hình thức như vậy đã tạo cho NNTT về Covid-19 thêm sinh động hơn, góp phần làm cho cuộc sống XH thời Covid-19 bớt nặng nề, đồng thời làm cho công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cũng trở nên độc đáo, thú vị và hiệu quả cao hơn, dễ dàng lan tỏa, thấm sâu vào công chúng, mọi tầng lớp nhân dân lao động, góp phần tạo cho công tác truyền thông về Covid-19 đạt hiệu quả tốt hơn.

3.2. Đặc điểm về ngữ nghĩa của NNTT về Covid-19

3.2.1. Các nhóm từ được sử dụng với tần suất cao trong truyền thông về Covid-19

Trên cơ sở kết quả thống kê các từ ngữ được sử dụng với tần suất cao trong mùa dịch Covid-19, căn cứ vào nội dung, chúng tôi tạm chia các từ đó thành 3 nhóm, cụ thể:

Nhóm 1: Từ ngữ chỉ dịch bệnh, y tế (bệnh tật): âm tính, bệnh nền, biến chứng, biến thể, ca nhiễm, Covid -19, virus Corona, di chứng, dương tính, đại dịch; F0, F1, hậu covid,... Diễn hình của nhóm này là các từ ngữ: Covid-19, dịch bệnh, ca mắc, hậu Covid,...

Nhóm 2: Từ ngữ về biện pháp, giải pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19: bảo vệ, cách li, đo thân nhiệt, giãn cách, giãn cách xã hội, khai báo y tế, khẩu trang, khoảng cách, giữ khoảng cách, khoanh vùng, lấy mẫu xét nghiệm, xét nghiệm PCR, test Covid, test nhanh, 5K, phong tỏa, phòng, chống Covid-19, sát khuẩn,... Diễn hình của nhóm này là các từ ngữ: phòng chống dịch bệnh, khẩu trang, đeo khẩu trang, điều trị, khai báo y tế, cách li, test, xét nghiệm, tiêm, vắc xin, chung sức...

Nhóm 3: Những từ ngữ khác: bản tin Covid, bảo hiểm,... cho đến khi có thông báo mới, học ở nhà, luồng xanh vận tải, mạng, nhiệm vụ kép, ở nhà là yêu nước, tiếp xúc, trạng thái bình thường mới,... Diễn hình của nhóm này là các từ ngữ: trực tuyến, online.

3.2.2. Sự nảy sinh các từ ngữ mới hoàn toàn sau khi đại dịch Covid -19 xuất hiện

Ngôn ngữ ra đời để phục vụ đời sống xã hội. Sự vật, hiện tượng trong thực tế khách quan ra đời, vận động và biến đổi, đòi hỏi NN phải có hệ thống từ ngữ để định danh, miêu tả xác định và phân biệt

nó. Tác giả Nguyễn Đức Dân cho rằng: “Xã hội luôn vận động, xuất hiện những khái niệm mới, nổi lên những vấn đề mới là trung tâm chú ý của dư luận. Do vậy hàng loạt từ mới xuất hiện. Có những từ mang hơi thở của thời cuộc” [1, tr.293]. Qua ngôn ngữ, chúng ta nhận diện được hiện tại tại xã hội về nhiều mặt. Đại dịch Covid-19 xuất hiện trên thế giới làm biến đổi nhiều khía cạnh nhận thức của con người, đòi hỏi ngôn ngữ cần thiết phải có hệ thống từ vựng liên quan tương ứng với sự biến đổi ấy. Đây là một quy luật nói chung của ngôn ngữ. Dưới đây là một số từ ngữ mới:

Về tên gọi của Covid-19: Chuyên gia ngôn ngữ viện Leibniz tiến sĩ Christine Mohrs (Đức) cho rằng: “Khi thứ gì đó mới mẻ xảy ra trên thế giới, chúng ta sẽ tìm kiếm một cái tên. Những thứ không có tên gọi sẽ khiến mọi người cảm thấy sợ hãi và bất an. Tuy nhiên, nếu chúng ta có thể gọi tên chúng, chúng ta có thể giao tiếp với nhau. Đặc biệt vào các giai đoạn khủng hoảng, điều này rất quan trọng” [4].

- *Covid-19*: là tên gọi chính thức của virus Corona (nCoV) chủng mới (từ ngày 11/2/2019 đến nay) do Tổ chức Y tế thế giới (WHO) công bố. CO là viết tắt của *corona*, VI là để chỉ *virus*, D là viết tắt của chữ *disease* có nghĩa là *bệnh*, còn 19 là để chỉ năm 2019 - năm đầu tiên phát hiện ra dịch bệnh này.

- *SAR-CoV-2*: là tên của virus gây ra dịch bệnh Covid-19 [23].

- *Đại dịch COVID-19*: là đại dịch bệnh truyền nhiễm do virus SARS-CoV-2 gây ra trên phạm vi toàn cầu. Khởi nguồn vào cuối tháng 12 năm 2019 với tâm dịch đầu tiên được ghi nhận tại thành phố Vũ Hán của Trung Quốc.

Như vậy, việc dùng NN để đặt tên rõ ràng, chính xác cho một loại virút một dịch bệnh đối với XH là việc có ý nghĩa rất quan trọng. Để phản ánh chân xác dịch bệnh này đòi hỏi NNTT cần phải chính xác giúp tránh được sự nhầm lẫn không đáng có. Tổng Giám đốc WHO Tedros Adhanom Ghebreyesus cũng cho biết, cái tên “Covid-19” được chọn để tránh đề cập đến một vùng đất cụ thể, một loài động vật cụ thể hay một nhóm người nào đó nhằm tránh việc kì thị, gây tiếng xấu cho vùng đất, loài vật hoặc người đó: “Việc đặt tên chính thức cho dịch bệnh là quan trọng vì nó giúp ngăn ngừa việc sử dụng những cái tên không chính xác hoặc mang tính kỳ thị khác.” [17].

- *Hậu Covid-19*: Tổ chức Y tế Thế giới đã công bố định nghĩa chính thức đầu tiên về hội chứng *hậu Covid-19* (post Covid-19 condition). Theo đó, tình trạng *hậu Covid-19* xảy ra ở những người có tiền sử nhiễm bệnh với các triệu chứng và kéo dài ít nhất 2 tháng mà không thể giải thích bằng chẩn đoán thay thế. Tình trạng này có thể khiến sức khỏe người bệnh bị suy giảm kéo dài, ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần thể chất và có thể gây ra những hậu quả kinh tế đáng kể cho bản thân, gia đình và cho XH [16], [17]. Các cụm từ liên quan đến hậu Covid-19 như: *tình trạng hậu Covid*, *di chứng hậu Covid*, *hội chứng hậu covid*, ...[17].

- *Hộ chiếu vắc xin*: được hiểu là *giấy chứng nhận đã tiêm chủng đầy đủ 2 mũi vắc xin phòng Covid-19*. Từ ngữ này có thể được hiểu cụ thể hơn là: ghi chép về dữ liệu sức khỏe cá nhân, bao gồm tài liệu, giấy tờ chứng minh đã tiêm vắc xin hay đã có chứng nhận xét nghiệm âm tính, được xác thực trên nền tảng số. *Hộ chiếu vaccine điện tử*: là chứng nhận tiêm chủng Covid-19 điện tử do Bộ Y tế cấp cho người dân, sử dụng các tiêu chuẩn do Tổ chức Y tế thế giới và Liên minh châu Âu ban hành [8].

- *Luồng xanh vận tải* (hoặc *luồng vận tải xanh*): được hiểu là việc được phép vận chuyển con người cũng như hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu của người dân đi qua khu vực đang phong tỏa, giãn cách

hoặc khu vực có ổ dịch Covid-19 trong thời gian cách li XH theo Chỉ thị 16/2020 của Chính phủ nhằm tránh ách tắc giao thông, đảm bảo cho các hoạt động XH được diễn ra bình thường, thông suốt [9].

3.2.3. Sự mở rộng nghĩa của một số từ ngữ

Theo khảo sát của chúng tôi, trong mùa dịch Covid-19 có rất nhiều từ, cụm từ tuy đã xuất hiện từ lâu, song trước bối cảnh mới, chúng lại có thêm cách hiểu mới, nghĩa mới. Chẳng hạn, có một số từ ngữ sau:

- *F0, F1, F2, ...* [17]: *F0* là chỉ bệnh nhân dương tính hoặc được xử lí như dương tính với virus Corona. Người đi từ vùng dịch về hoặc có những triệu chứng như: ho, sốt, khó thở và có tiếp xúc gần với trường hợp người bệnh, nghi ngờ mắc bệnh trong vòng 14 ngày (sau đó 21 ngày, 07 ngày) trước khi xuất hiện triệu chứng bệnh. *F1*: là người nghi nhiễm, tiếp xúc trực tiếp với ca dương tính virus Corona. *F2, F3*: là người tiếp xúc với người nghi nhiễm... (Có lẽ, người ta mượn các từ ngữ này từ lĩnh vực sinh học (?)). Tuy nhiên, các khái niệm này ở từng giai đoạn lịch sử nhất định cũng có những điều chỉnh, thay đổi tiến tới chính xác hóa để phù hợp hơn với sự thay đổi của thực tiễn.

- *4 tại chỗ*: là những phương châm phòng, chống đại dịch Covid-19, gồm: (1) Dự phòng, cách li điều trị tại chỗ; (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc men, phòng hộ tại chỗ; (3) Kinh phí tại chỗ; (4) Nhân lực tại chỗ [15].

- *Nhiệm vụ kép* [6]: trong mùa dịch Covid-19 có một cụm từ các nhà lãnh đạo, quản lí và các phương tiện truyền thông sử dụng nhiều, đó là cụm từ *nhiệm vụ kép*. *Nhiệm vụ kép* được hiểu là vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế - XH. *Nhiệm vụ kép* này sẽ được cụ thể hóa trên cơ sở đặc thù của từng địa phương, cơ quan và đơn vị trong từng giai đoạn nhất định.

Từ những vấn đề nêu trên, chúng tôi nhận thấy khi tìm hiểu về nghĩa của từ ngữ hoặc câu nói nào đó, để hiểu được chính xác, chúng ta cần phải gắn chúng với ngữ cảnh cụ thể mà nó xuất hiện, nhằm tránh sự hiểu nhầm.

3.2.4. Sự củng cố, hoàn thiện ngữ nghĩa của từ ngữ

Một số khái niệm có thể xuất hiện từ trước đó, nhưng có lẽ chỉ đến khi dịch Covid-19 xuất hiện chúng mới có dịp được củng cố, khắc sâu thêm. Đây cũng là một quy luật nói chung của ngôn ngữ, chẳng hạn:

- *Cách li xã hội*: trong Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/03/2020 Thủ tướng Chính phủ Việt Nam, cụm từ này được hiểu là phương pháp bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người dân, bằng việc giữ khoảng cách trong XH để đối phó với tình huống nguy hiểm như bùng phát dịch bệnh

- *Giãn cách xã hội*: Cùng với khái niệm *cách li xã hội*, có khái niệm *giãn cách xã hội*. Cụm từ này để thể hiện đầy đủ và chính xác về thuật ngữ *social distancing*. Theo đó, *giãn cách xã hội* là một nhóm biện pháp nhằm duy trì khoảng cách vật lí giữa người với người, nhằm hạn chế tối đa nguy cơ lây lan của dịch bệnh. Khoảng cách vật lí ấy lại được phân làm nhiều cấp độ, từ khoảng cách tối thiểu giữa người với người là 2 m, đến hạn chế tập trung nơi đông người, đóng cửa các cơ quan, hay hạn chế đi lại [13].

Trong cuộc chiến chống Covid-19, *cách li toàn xã hội* và *giãn cách xã hội* đã được ứng dụng rộng rãi và được coi là chiếc “chìa khóa vàng” để hạn chế sự bùng phát và lây lan dịch bệnh Covid-19 trong cộng đồng. Theo quan sát của chúng tôi, tuy đã được sử dụng rộng rãi, nhưng trong một chừng mực nào đó vẫn còn sự tranh luận, chưa thật thống nhất ý kiến xoay quanh các thuật ngữ nêu trên.

- *Phong tỏa xã hội*: đó là việc hạn chế đi lại, trừ trường hợp cấp thiết, tạm ngừng mọi hoạt động giao thông công cộng, chuyến bay nội địa [22].

- *Trạng thái bình thường mới* sau dịch Covid-19: thuật ngữ cũng được sử dụng rộng rãi để nói đến một thứ bất thường nhưng lại trở nên bình thường sau đó. Trong đại dịch Covid-19, cụm từ *trạng thái bình thường mới* được dùng để đề cập tới sự thay đổi hành vi con người, các hoạt động, quan hệ xã hội sau đại dịch Covid-19. *Trạng thái bình thường mới* là trạng thái mà tại đó đất nước vừa tập trung chống dịch, vừa khôi phục và phát triển lại nền kinh tế như lúc ban đầu [11].

- *Ở nhà là yêu nước/ Yêu nước thì phải ở nhà*: Đại dịch Covid-19 bùng phát, Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị số 16/CT-TTg về giãn cách XH trên toàn quốc. Phong trào “Ở nhà là yêu nước” được phát động, phát triển mạnh mẽ theo tinh thần của Chỉ thị. Cụm từ *ở nhà là yêu nước* được hiểu là: người dân nên ở nhà, không ra ngoài nếu không thực cần thiết hoặc hạn chế tối đa việc ra ngoài, nhằm giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh Covid-19 ra cộng đồng. Vì thế, thông điệp *ở nhà là yêu nước* đã được giới truyền thông sử dụng rộng rãi tựa như một quy ước đạo đức có sức lan tỏa mạnh mẽ: *Ở nhà là yêu nước, yêu cộng đồng, yêu gia đình và yêu chính mình; Ở nhà là yêu nước, ở nhà là chung tay cùng cả nước chống dịch...*[7]

3.2.5. *Sự sáng tạo đan xen cả về hình thức và nội dung: Khẩu hiệu chống dịch và những cách viết tắt, dịch nghĩa sáng tạo, dí dỏm tạo hiệu quả cao trong truyền thông chống dịch Covid-19*

Viết tắt là quá trình sáng tạo khi sử dụng ngôn ngữ, để viết nhanh hơn, ngắn gọn hơn, đồng thời chuyển tải được nhiều thông tin hơn. Khi xây dựng các khẩu hiệu truyền thông về Covid-19, chúng tôi nhận thấy truyền thông vận dụng khá nhiều cách viết tắt nhằm thực hiện mục đích giao tiếp của mình.

- Tên gọi Covid - với sự “phiên dịch” sáng tạo, hài hước, dí dỏm

Ngoài cách viết tắt và dịch nghĩa theo quy ước thông thường (như đã nêu ở trên F0, F1, F2, F3,...), khi xây dựng các khẩu hiệu tuyên truyền, chúng tôi còn nhận thấy, truyền thông đã sử dụng cách viết tắt qua hình thức “phiên dịch” rất sáng tạo, dí dỏm nhằm gây sự chú ý của công chúng cũng để đơn giản, dễ hiểu, dễ tiếp nhận đối với thông điệp. Chẳng hạn COVID là từ viết tắt của tiếng Anh, trong đó CO là viết tắt của Corona, chữ VI là viết tắt của virus và D là viết tắt của disease (*dịch bệnh*). Từ Covid đã được “phiên dịch” sang tiếng Việt một cách đầy sáng tạo: COVID = C (Cắt giảm chi tiêu) + O (Ổn định cuộc sống) + V (Vệ sinh sạch sẽ) + I (Ít tụ tập) + D (Đầu tư sức khỏe và trí tuệ)...

- Thông điệp 5K: “Lá chắn thép” trong phòng, chống đại dịch Covid-19. 5K là bao gồm: *Khẩu trang - Khử khuẩn - Khoảng cách - Không tụ tập - Khai báo y tế* [10].

Như vậy có thể nói, trong một số hoàn cảnh nhất định, việc viết tắt tỏ ra có nhiều tác dụng hơn bao giờ hết. Ngoài việc viết tắt thông thường để tiết kiệm thời gian, công sức, còn có những cách viết tắt và dịch nghĩa rất dí dỏm, tạo ra những khẩu hiệu rất gần gũi, dễ nhớ giúp giảm sự căng thẳng trong mùa dịch, đồng thời kích thích trí tưởng tượng và sự tìm hiểu của công chúng. Tuy nhiên, theo chúng tôi, nếu chữ viết tắt hàm chứa quá nhiều thông điệp thì sẽ rất khó hiểu, khó nhớ đối với người tiếp nhận. Vì vậy, về nội dung của thông điệp chứa trong các chữ viết tắt cũng nên giới hạn trong một chừng mực nhất định nào đó để công chúng dễ dàng tiếp nhận.

3.2.6. *Đặc điểm chung về ngữ nghĩa của NTTT về dịch bệnh Covid-19*

Trước hết, về nội dung của các thông điệp truyền thông về Covid-19. Trong số các từ ngữ có tần số xuất hiện cao, nổi bật hơn cả là nhóm từ ngữ có nội dung đề cập về các giải pháp chống dịch với

truyền thông đoàn kết, nhân ái của dân tộc ta *không để ai bị bỏ lại phía sau* và quyết tâm chiến thắng dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe của cộng đồng, tạo sự ổn định và phát triển đất nước.

Tiếp đến, theo quan sát của chúng tôi, về đặc điểm ngữ nghĩa của NNTT về Covid-19, ngoài sự nảy sinh các từ ngữ mới, còn có sự mở rộng, sự củng cố, hoàn thiện ngữ nghĩa của một số từ ngữ. Hơn nữa còn có sự sáng tạo đan xem cả về hình thức và nội dung: khẩu hiệu chống dịch và những cách viết tắt, dịch nghĩa sáng tạo, dí dỏm tạo hiệu quả cao trong truyền thông, chống dịch Covid-19. Điều này chứng tỏ rằng, tiếng Việt là ngôn ngữ luôn sống và phát triển cùng với đời sống xã hội, không ngừng được sáng tạo, bồi đắp và hoàn thiện.

Về nội dung, NNTT về Covid-19 được thể hiện rõ trong việc lựa chọn các yếu tố ngôn ngữ nhằm truyền tải thông điệp về việc phòng, chống dịch Covid-19, giúp công chúng - quần chúng nhân dân nâng cao ý thức và tăng cường khả năng phòng, chống dịch bệnh hiệu quả. Các từ ngữ được sử dụng có đặc điểm ngắn gọn, đơn nghĩa, diễn tả một cách rõ ràng, chính xác nội dung thông tin và dễ hiểu, dễ tiếp nhận. Tính đại chúng là một trong những đặc điểm và cũng là sứ mệnh của NNTT: thể hiện một cách rõ ràng, chính xác thông tin về đại dịch, đồng thời NNTT góp phần định hướng nhận thức, thái độ và hành vi của công chúng theo hướng tích cực trong mùa dịch Covid-19.

3.3. Ngôn ngữ truyền thông góp phần định hướng nhận thức, thái độ và hành vi của công chúng theo hướng tích cực trong mùa dịch Covid-19

Khi XH diễn ra những sự kiện, biến cố lớn có tác động lớn đời sống con người, NN thường có sự xuất hiện một số từ ngữ mới, nghĩa mới để phản ánh XH. NNTT có các chức năng chính là thông tin, tác động và định hướng nhận thức, thái độ và hành động của đối tượng tiếp nhận. Theo cơ chế liên tưởng của ngôn ngữ, mỗi khi nhắc đến hoặc nghe được từ *dịch bệnh Covid-19*, như một phản xạ có điều kiện, con người trong XH đương thời này sinh ngay những liên tưởng cần thiết, một loạt từ ngữ liên quan xuất hiện trong não bộ như: *dịch bệnh, vi rút corona, lây nhiễm, hậu Covid,...*; *test, (đeo) khẩu trang, rửa tay, cách li, giãn cách, khoảng cách, phòng tránh, chung sức, đồng lòng, phòng chống, tiêm vắc xin, cảnh báo, an toàn,...*; *trực tuyến, online,...* Những từ ngữ này như những “đường link” tự động, nhạy bén trong não bộ mỗi người, theo cơ chế liên tưởng: nhắc đến từ ngữ A thì nghĩ ngay đến từ ngữ B liên quan. Như vậy, truyền thông nói chung và NNTT nói riêng đã tác động mạnh mẽ và làm thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi của công chúng, cộng đồng XH, giúp cộng đồng nâng cao hơn ý thức phòng chống và thích ứng với dịch bệnh Covid-19. Rõ ràng đây chính là vai trò vô cùng quan trọng, to lớn của ngôn ngữ nói chung và NNTT nói riêng trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. NN đã tác động nhanh, mạnh đến ý thức con người và XH. Hiểu biết về điều này, những người làm truyền thông, cần nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt, tạo những điểm nhấn cần thiết về ngôn ngữ, để ngôn ngữ tiếng Việt nói chung và NNTT nói riêng thực sự là phương tiện giao tiếp quan trọng, đặc lực của truyền thông.

4. Kết luận

Đại dịch Covid-19 xuất hiện và gây ra những hậu quả nặng nề đối với toàn nhân loại. Để giúp cộng đồng, quốc gia phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, chúng ta cần ứng dụng truyền thông đa phương tiện và đa ngôn ngữ. Tiếng Việt là một trong những phương tiện trọng yếu của truyền thông về dịch Covid -19 được vận dụng rất linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả. Cùng với sự ra đời của một số từ ngữ mới, một số từ ngữ được khoác thêm nghĩa mới, NNTT sử dụng cách viết tắt, vận dụng và sáng tạo thành ngữ, tục ngữ, thơ ca,... thậm chí có cả tiếng lóng làm cho công tác tuyên truyền trở nên phong

phủ và hiệu quả hơn. Với đặc điểm ngắn gọn, rõ ràng và dễ hiểu, dễ tiếp nhận, NNTT đã thể hiện một cách chính xác, kịp thời thông tin liên quan về đại dịch Covid-19, góp phần giúp cộng đồng nâng cao hơn ý thức phòng chống và thích ứng nhanh với dịch bệnh Covid-19.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đức Dân, *Từ câu sai đến câu hay*, Nxb Trẻ, 2013.
2. Hoàng Phê (chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Từ điển Bách khoa, 2010.
3. Lao động Online; <https://laodong.vn/su-kien-binh-luan/bung-toang-thi-chu-tich-chu-ngoc-anh-chiu-trach-nhiem-the-nao-859231.lido> (ngày 04/12/2020 và 30/01/2021)
4. Tuổi trẻ Online; <https://tuoitre.vn/duc-co-them-1200-tu-moi-thu-vi-lien-quan-covid-19-2021022514451858.htm> (ngày 05/05/2021)
5. Báo Thanh niên điện tử; <https://thanhnien.vn/sang-tao-thoi-dich-covid-19-post936266.html>
6. Báo Nhân dân cuối tuần điện tử; <http://nhandan.vn/dien-dan-nhan-dan-cuoi-tuan/nhiem-vu-kep-trong-tinh-hinh-moi-608274> (ngày 11/7/2020)
7. Dân vận điện tử; <http://danvan.vn/Home/Van-hoa-van-nghe/11818/Van-hoc-dan-gian-thoi-Covid>
8. <https://dangcongsan.vn/tieu-diem/chong-dich-nhu-chong-giac-551842.html> (ngày 02/04/2020)
9. <https://dangcongsan.vn/kinh-te/cong-bo-luong-xanh-van-tai-hang-hoa-duong-bo-tren-pham-vi-ca-nuoc-585541.html> (16/7/2021)
10. Tạp chí điện tử, Tổ chức Nhà nước; <https://tcnn.vn/news/detail/49693/Thong-diep-5K-cua-Bo-Y-te-phong-chong-dich-Covid19.html?msclkid=4716517ece7611ec8f14a618bcb0ee7f>
11. Trang thông tin điện tử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (TS. Đỗ Văn Quân, *Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh* 04/10/2021); <http://mattran.org.vn/chuong-trinh-phoi-hop/thich-ung-voi-trang-thai-binh-thuong-moi-trong-phong-chong-dich-covid19-40395.html>
12. Trang Thông tin về Dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19, Bộ Y tế; <http://covid19.gov.vn/cach-biet-xa-hoi-khai-niem-moi-nen-biet-neu-muon-an-toan-thoi-covid-191717019989.htm> (ngày 25/03/2020)
13. Trang web: <https://vnvc.vn>, Vaccen; <https://vnvc.vn/cach-ly-gian-cach-xa-hoi/>
14. HDDC Thành phố Hồ Chí Minh; <https://hcdc.vn/category/van-de-suc-khoe/covid19/tai-lieu-truyen-thong/hieu-them-ve-di-chung-hau-covid19-cung-tim-cach-vuot-qua-842b86822d452cd0004d5398726e2d9b.html> (ngày 14/02/2022)
15. Viện NC Văn hóa; <https://ncvanhoa.org.vn/luong-xanh-van-tai-lagi/?msclkid=cd033b5ece7211ec96d201d6f48fec93>
16. Trung tâm ứng phó sự cố; <https://ungphosuco.vn/4-tai-cho-va-3-san-sang-lagi/?msclkid=42e5dc8dce7411ec8d7ee3bcd8414b9a>
17. <https://vov.vn/the-gioi/who-dat-ten-chinh-thuc-virus-corona-ncov-la-covid-19-1009291.vov> (ngày 12/02/2020);
18. <https://vov.vn/xa-hoi/4-ly-do-khiem-ha-noi-khong-bung-khong-toang-truoc-dai-dich-covid19838259.vov> (ngày 20/02/2021)
19. <https://vovworld.vn/vi-VN/binh-luan/khong-ai-bi-bo-lai-phia-sau-trong-dich-benhcovid191024357.vov> (ngày 09/09/2021)
20. <https://vov.vn/xa-hoi/pho-thu-tuong-vu-duc-dam-di-tung-ngo-go-tung-nha-ra-tung-nguoi-chua-tiem-vaccine-905973.vov> (ngày 18/11/2021)
21. <https://vtv.vn/suc-khoe/noi-lo-di-chung-hau-covid-19-keo-dai-20220221074829807.htm> (ngày 24/01/2022)
22. <https://vnanet.vn/vi/graphic/suc-khoe-7/hieu-dung-ve-phong-toa-gian-cach-xa-hoi-va-cach-ly-y-te-5281536.html>
23. <https://vtc.vn/bo-y-te-ly-giai-ve-ten-moi-cua-virus-corona-la-sars-cov-2-ar529473.html?msclkid=38e0bdddce8511ec81dd68c92a673ea5>